**THI VÀO 10 DỰ ÁN 2**

**THƠ SONG THẤT LỤC BÁT - BÀI VĂN NLVH**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Vườn Lý Bạch chưa vui đào mận*  *Nhà Tử Văn nổi trận phong ba*  *Thương ôi hảo sự tiêu ma*  **40.** *Tấm lòng băng tuyết phút hoà trần ai*  *Mảnh bạch ngọc thiêu người khách tử*  *Lưỡi đoản đao cắt chữ phù sinh*  *Nhân gian ai kẻ thương tình*  *Trăm năm công luận phẩm bình về sau*  **45.** *Nỗi gia thất mặc dầu tạo hoá*  *Đàn nhi tôn gửi cả nhân gian*  *Ơn sâu dám quản thân tàn*  *Còn mong gò cáo hồn oan lại về*  *Bình dẫu phá còn lề cốt cách*  **50*.*** *Gương dù tan vẫn sạch trần ai*  *Thương thay một khóm hàn mai*  *Hai cành ấm lạnh ra hai tấm lòng*  *Giấc vinh nhục, sinh không một thoảng*  *Bia thị phi, để tạc còn dài* | **55.** *Thế gian kẻ khóc người cười*  *Muôn đời để sạch, muôn đời để dơ*  *Cuộc phù thế thờ ơ mịnh bạc*  *Chốn dạ đài chếch mác tấm son*  *Quyết minh há tưởng đến con*  **60.** *Tưởng khuôn phúc thiện ngẫm còn về sau*  *Phó ngạch tích mặc dầu sinh tử*  *Chắc Lý đình dạy chữ hiếu trung*  *Cho nên lòng cũng đành lòng*  *Dẫu khi biến cố còn trong cương thường*  **65.** *Mối tâm sự để gương non nước*  *Mảnh huyết tình giãi trước thần minh*  *Cầu kia ai gọi “Tận tình”*  *Chiếc bia “Truỵ lệ” rành rành bên sông*  *Đạo con lấy hiếu trung làm trọng*  Trích “**Tự tình khúc**”- Cao Bá Nhạ |

**VƯỜN LÝ BẠCH CHƯA VUI ĐÀO MẬN**

**Chú thích:**

- Cao Bá Nhạ người làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội. Không rõ năm sinh, năm mất của ông, chỉ biết ông sống vào cuối thế kỷ XIX, thời Tự Đức, thời mà chế độ phong kiến nhà Nguyễn khủng hoảng trầm trọng và bộc lộ tính chất bảo thủ, phản động nhất.

**- Tự tình khúc** do danh sĩ [nhà Nguyễn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Nguy%E1%BB%85n) là [Cao Bá Nhạ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_B%C3%A1_Nh%E1%BA%A1) sáng tác năm 1862 khi đang bị giam trong nhà lao chờ ngày chịu án, gồm 680 câu thơ [song thất lục bát](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C6%A1_song_th%E1%BA%A5t_l%E1%BB%A5c_b%C3%A1t), được viết bằng [chữ Nôm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_N%C3%B4m). Tác giả làm ra làm khúc ngâm này chủ ý biện hộ cho mình trước “tội lỗi” (theo quan điểm nhà Nguyễn) mà chú ông là [Cao Bá Quát](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_B%C3%A1_Qu%C3%A1t) đã gây ra (cầm đầu cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương) và xin triều đình ân xá.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Đoạn trích được viết theo thể thơ nào? Đặc điểm của thể thơ đó là gì?

**Câu 2:** Ai là nhân vật trữ tình trong đoạn trích? Nhân vật trữ tình có mối quan hệ như thế nào với những nhân vật khác được nhắc đến trong đoạn trích?

**Câu 3:** Chỉ rõ những hình ảnh ẩn dụ có trong đoạn trích.

**Câu 4:** Cấu trúc của đoạn trích có gì đặc biệt? Cấu trúc đó góp phần thể hiện nội dung gì của tác phẩm?

**Câu 5:** Thông điệp chính mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích là gì?

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về *sự cống hiến của thế hệ trẻ ngày nay.*

**Câu 2: (4,0 điểm)**

Phân tích đoạn trích “*Vườn Lý Bạch chưa vui đào mận*” của Cao Bá Nhạ ở phần Đọc hiểu.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | Thể thơ song thất lục bát:  **Cấu trúc**: Mỗi khổ thơ gồm 4 câu, với cấu trúc: 7 - 7 - 6 - 8 (số chữ trong mỗi câu). Hai câu đầu (câu 1 và 2) gọi là câu thất, hai câu sau (câu 3 và 4) gọi là câu bát. Các câu thơ trong cùng một khổ thơ thường liên kết với nhau về nội dung và hình thức.  **Nhịp điệu**: Thường ngắt nhịp 3/4 hoặc 2/2/3. Nhịp điệu linh hoạt, uyển chuyển, tạo nên sự du dương, mượt mà cho thơ.  **Vần**: Vần bằng hoặc vần trắc, gieo vần chân ở cuối mỗi câu thơ. Các câu thơ trong cùng một khổ thơ thường gieo vần đối nhau.  **Ngôn ngữ**: Giản dị, dễ hiểu, gần gũi với đời sống thường ngày. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, ... để tăng sức gợi cảm cho bài thơ. |
| **2** | **Nhân vật trữ tình trong đoạn trích là một người phụ nữ**  - Có mối quan hệ vợ chồng với người đàn ông được nhắc đến trong đoạn trích (“*đàn nhi tôn gửi cả nhân gian*”).  - Có mối quan hệ mẹ con với những đứa con được nhắc đến trong đoạn trích (“*đàn nhi tôn gửi cả nhân gian*”).  - Có mối quan hệ với những người phụ nữ khác trong xã hội (“*thương thay một khóm hàn mai*”).  - Có mối quan hệ với xã hội (“*nhân gian ai kẻ thương tình*”, “*cuộc phù thế thờ ơ mịnh bạc*”, “*chốn dạ đài chếch mác tấm son*”).  **Mối quan hệ giữa nhân vật trữ tình với những nhân vật khác được thể hiện qua:**  - Tình cảm thương yêu, che chở dành cho chồng con (“*đàn nhi tôn gửi cả nhân gian*”).  - Lòng đồng cảm với những người phụ nữ khác trong xã hội (“*thương thay một khóm hàn mai*”).  - Thái độ phẫn uất, chua chát trước hiện thực xã hội bất công (“*nhân* *gian ai kẻ thương tình*”, “*cuộc phù thế thờ ơ mịnh bạc*”, “*chốn dạ đài chếch mác tấm son*”) |
| **3** | **Biện pháp ẩn dụ:**  “*Vườn Lý Bạch*”, “*Nhà Tử Văn*”: Ẩn dụ cho những người có học thức, có tài năng.  “*Mận đào*”: Ẩn dụ cho những điều tốt đẹp, những niềm vui trong cuộc sống.  “*Phong ba*”: Ẩn dụ cho những khó khăn, thử thách, tai họa.  “*Hảo sự*”: Ẩn dụ cho những điều tốt đẹp, những việc tốt.  “*Tiêu ma*”: Ẩn dụ cho sự tan biến, mất mát.  “*Băng tuyết*”: Ẩn dụ cho sự trong trắng, tinh khiết.  “*Mảnh bạch ngọc*”: Ẩn dụ cho sự quý giá, cao quý.  “*Lưỡi đoản đao*”: Ẩn dụ cho những lời nói sắc bén, cay nghiệt.  “*Nhân gian*”: Ẩn dụ cho thế giới loài người.  “*Gương*”: Ẩn dụ cho hình ảnh, phẩm chất của con người.  “*Hàn mai*”: Ẩn dụ cho người phụ nữ thanh cao, lộng lẫy.  “*Hai cành*”: Ẩn dụ cho hai con người.  “*Bia*”: Ẩn dụ cho sự ghi chép, ghi nhớ.  “*Tận tình*”: Ẩn dụ cho tình cảm chân thành, sâu sắc.  “*Truỵ lệ*”: Ẩn dụ cho những giọt nước mắt đau buồn. |
| **4** | **- Cấu trúc của đoạn trích có những đặc điểm sau:**  + Mở đầu bằng một hình ảnh ẩn dụ: “Vườn Lý Bạch chưa vui đào mận” gợi tả niềm vui dang dở, sự nuối tiếc cho những điều tốt đẹp đã qua. Hình ảnh này tạo ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc ngay từ đầu và dẫn dắt họ vào thế giới nội tâm của tác giả.  + Tiếp theo là một loạt các hình ảnh ẩn dụ tượng trưng, so sánh, đối lập: “*Vườn Lý Bạch*” - “*Nhà Tử Văn*”, “*mận đào*” - “*phong ba*”, “*hảo sự*” - “*tiêu ma*”, “*băng tuyết*” - “*mảnh bạch ngọc*”, “*lưỡi đoản đao*” - “*nhân gian*”, “*gương*” - “*trần ai*”, “*hàn mai*” - “*hai cành*”, “*thế gian*” - “*phù thế*”, “*dạ đài*” - “*trần ai*”, “*truỵ lệ*” - “*rành rành*”. Những hình ảnh đối lập này giúp thể hiện rõ nét sự tương phản giữa niềm vui và nỗi buồn, giữa điều tốt đẹp và tai họa, giữa sự trong trắng và dơ bẩn, giữa sự sống và cái chết, giữa công lý và bất công.  + Kết thúc bằng một lời than van và một lời mong ước: “*Biết sao cho thỏa lòng ta/ Còn mong gò cáo hồn oan lại về*.” Lời than van thể hiện sự bất lực, đau khổ của tác giả trước hiện thực xã hội bất công. Lời mong ước thể hiện niềm tin vào công lý, vào cuộc sống tốt đẹp hơn.  **- Cấu trúc của đoạn trích góp phần thể hiện nội dung:**  + Tâm trạng đau buồn, xót xa, chua chát của tác giả trước cảnh ngộ éo le của bản thân và gia đình.  + Thể hiện sự phẫn uất trước hiện thực xã hội bất công, tàn bạo.  + Thể hiện lòng đồng cảm với những người phụ nữ khác trong xã hội.  + Thể hiện tinh thần lạc quan, hi vọng vào cuộc sống.  + Khẳng định niềm tin vào công lý. … |
| **5** | **Thông điệp chính mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích:**  - Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam: Tình yêu thương, lòng vị tha, nhân ái, lòng dũng cảm, kiên cường, lòng thủy chung, son sắt, tinh thần lạc quan, hi vọng.  - Phơi bày hiện thực xã hội bất công, tàn bạo, khiến cho con người phải chịu nhiều đau khổ, bất hạnh.  - Lên án những thế lực xấu xa, tàn bạo đã gây ra đau khổ cho con người.  - Khẳng định niềm tin vào cuộc sống, vào công lý.  - Kêu gọi mọi người chung tay xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. |

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

**- Về hình thức:** Đảm bảo thể thức đoạn văn, tùy chọn cấu trúc đoạn, dung lượng không quá 200 chữ.

**- Về nội dung:**

**1. Mở đoạn:** Giớithiệu vấn đề: Sự cống hiến.

**2. Thân đoạn:**

***Bước 1:*** Giải thích:Cống hiến là tự nguyện dâng hiến công sức của mình, đóng góp sức mình cho cộng đồng, xã hội.

***Bước 2:*** Triển khai và bàn luận vấn đề

- Cống hiến vô cùng quan trọng, như lời của một bài hát “*đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà cần hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc hôm nay*”. Thế hệ trẻ Việt Nam đã cống hiến cho đất nước và Tổ quốc, trong thời chiến và thời bình.

- Ngày hôm nay ta càng cần phải cống hiến, tự nguyện, có trách nhiệm, trên nhiều lĩnh vực: thanh niên tình nguyện, trên giảng đường, trong nhà máy ...

- Ý nghĩa của sự cống hiến:

+ Thanh niên mang sức trẻ, sự nhiệt tình cống hiến cho đất nước sẽ khiến cho đất nước giàu mạnh, bền vững và không ngừng phát triển.

+ Cống hiến cho đất nước cũng cho thấy tinh thần trách nhiệm của bản thân với sự nghiệp chung.

+ Cống hiến cho đất nước còn giữ gìn truyền thống tốt đẹp của cha ông: cha ông đã bảo vệ Tổ quốc khỏi kẻ thù, thế hệ trẻ cống hiến xây dựng đất nước.

***Bước 3:*** Mở rộng

- Bên cạnh đó có một bộ phận thanh niên chưa xác định được tinh thần cống hiến, còn ích kỷ, chỉ biết đến bản thân mình, …

***Bước 4:*** Bài học nhận thức và hành động

- Học tập, rèn luyện để góp một phần nhỏ bé của mình cống hiến cho quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**3. Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề.

**Câu 2: (4,0 điểm)**

- Về hình thức: Đảo bảo cấu trúc bài nghị luận văn học.

- Về nội dung: Phân tích trích đoạn thơ song thất lục bát.

**1. Mở bài:**

***Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm***

- Đoạn trích “*Vườn Lý Bạch chưa vui đào mận*” được trích từ phần 3 *Gia biến và lánh nạn* của **Tự tình khúc**.

- Đoạn trích gồm 33 dòng thơ, sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, so sánh, tượng trưng, ngôn ngữ trau chuốt, giàu hình ảnh, thể hiện giọng điệu trang trọng, phù hợp với nội dung tư tưởng sâu sắc của tác phẩm.

(trích dẫn thơ)

**2. Thân bài:** Đi vào phân tích nội dung - nghệ thuật của trích đoạn thơ

**a. Tâm trạng đau khổ, xót xa của nhân vật**:

+ Mở đầu bằng một hình ảnh ẩn dụ: “Vườn Lý Bạch chưa vui đào mận” gợi tả niềm vui dang dở, sự nuối tiếc cho những điều tốt đẹp đã qua. Hình ảnh này tạo ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc ngay từ đầu và dẫn dắt họ vào thế giới nội tâm của tác giả.

+ Tiếp theo là một loạt các hình ảnh ẩn dụ tượng trưng, so sánh, đối lập: “*Vườn Lý Bạch*” - “*Nhà Tử Văn*”, “*mận đào*” - “*phong ba*”, “*hảo sự*” - “*tiêu ma*”, “*băng tuyết*” - “*mảnh bạch ngọc*”, “*lưỡi đoản đao*” - “*nhân gian*”, “*gương*” - “*trần ai*”, “*hàn mai*” - “*hai cành*”, “*thế gian*” - “*phù thế*”, “*dạ đài*” - “*trần ai*”, “*truỵ lệ*” - “*rành rành*”. Những hình ảnh đối lập này giúp thể hiện rõ nét sự tương phản giữa niềm vui và nỗi buồn, giữa điều tốt đẹp và tai họa, giữa sự trong trắng và dơ bẩn, giữa sự sống và cái chết, giữa công lý và bất công.

+ Kết thúc bằng một lời than van và một lời mong ước: “*Biết sao cho thỏa lòng ta/ Còn mong gò cáo hồn oan lại về*.” Lời than van thể hiện sự bất lực, đau khổ của tác giả trước hiện thực xã hội bất công. Lời mong ước thể hiện niềm tin vào công lý, vào cuộc sống tốt đẹp hơn.

**b. Phơi bày hiện thực xã hội phong kiến thối nát, bất công**:

- Hình ảnh “*lưỡi đoản đao*” tượng trưng cho những thế lực xấu xa, tàn bạo đã chà đạp lên cuộc sống của con người.

- Hình ảnh “*nhân gian ai kẻ thương tình*” thể hiện sự thờ ơ của xã hội trước số phận con người.

**c. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam**: Dù phải chịu đựng nhiều nhục nhằn, ê chề nhưng vẫn giữ gìn được phẩm giá của bản thân. Đó là người phụ nữ có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương, chia sẻ với những người đồng cảnh ngộ.

**\* Nghệ thuật**: Ngôn ngữ trau chuốt, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm.

**d. Đánh giá chung**

**3. Kết bài:**

- Đoạn trích “*Vườn Lý Bạch chưa vui đào mận*” là một minh chứng cho tài năng nghệ thuật của tác giả Cao Bá Nhạ. Đoạn trích đã thể hiện thành công tâm trạng đau buồn, xót xa, chua chát của người phụ nữ trước cảnh ngộ éo le của bản thân và gia đình, đồng thời cũng vạch trần hiện thực xã hội phong kiến thối nát, bất công. Đoạn trích có giá trị tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc, là một phần không thể thiếu trong tác phẩm./.